

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2018/HS-ST**

Ngày 09/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Đạt Vân**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Phương Đ (B); sinh năm 1996; HKTT: Tổ 10, khu phố 4, phường BS, thị xã HT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Thanh C; sinh năm 1972 (chết) và bà Trần Thị Ngọc D; sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 25/6/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố RG, KG xử phạt 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2018/HS-ST ngày 25/6/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2018, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

01/ Chị **Trương Thủy N**; sinh năm 1996 (có mặt)

HKTT: ấp DVD, xã TY, huyện UMT, tỉnh KG

02/ Chị **Võ Ngọc H**; sinh năm 1997 (có mặt)

HKTT: KP. Ngã 3, TT. KL, huyện KL, tỉnh KG

03/ Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**; sinh năm 1997 (có mặt)

HKTT: ấp CM, xã MT, huyện UMT, tỉnh KG

04/ Chị **Nguyễn Thị Ngọc M**; sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: ấp PH, xã MP, huyện HD, tỉnh KG

05/ Chị **Bùi Thị Lệ L**; sinh năm 1998 (có mặt)

HKTT: ấp PD, xã VP B, huyện GQ, tỉnh KG

06/ Chị **Trần Kim P**; sinh năm 1998 (có mặt)

HKTT: ấp PT, xã TL, huyện GQ, tỉnh KG

07/ Chị **Phạm Kiều O**; sinh năm 1997 (có mặt)

HKTT: ấp KH, xã MHS, huyện HD, tỉnh KG

08/ Chị **Nguyễn Thảo Ng**; sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: ấp DT, xã TĐ A, huyện TH, tỉnh KG

09/ Anh **Nguyễn Minh G**; sinh năm 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Số 22 A đường ĐĐ, KP 2, P. ĐH, TX. HT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01/ Bà **Trần Ngọc Q**; sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Số 22 A đường ĐĐ, KP 2, P. ĐH, TX. HT, tỉnh KG

02/ Bà **Lâm Lệ M**; sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Số 33 MTHH, khu phố 1, P. VL, TP. RG, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2017 Trương Phương Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 68H-09748 đi từ thị xã HT đi đến khu túc xá Trường đại học tỉnh Kiên Giang thuộc ấp VĐ, xã VHH, huyện CT để tìm bạn nhưng không gặp. Lúc này, Đ đi xung quanh dãy lầu phòng ở ký túc xá quan sát thì thấy việc quản lý

khu túc xá lỏng lẻo nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Đ thuê nhà trọ tại địa bàn thành phố RG để cất giấu xe của mình vì sợ sử dụng xe bị phát hiện, sau khi thuê được nhà trọ, Đ đến tiệm Internet và lên mạng xã hội tìm thuê xe mô tô để làm phương tiện đi trộm cắp, sau khi thuê được xe Đ điều khiển vừa thuê đến khu túc xá trường Đại học Kiên Giang để quan sát trước rồi điều khiển xe về phòng trọ ngủ. Với thủ đoạn như trên Đ đã thực hiện trộm lọt 03 vụ trộm cắp cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ, ngày 22/9/2017 Đ đột nhập vào phòng số 204 khu ký túc xá Trường Đại học Kiên Giang lấy trộm được 01 điện thoại hiệu Iphone 6Plus 16GB của chị Nguyễn Thảo Ng, trú tại xã TĐ A, huyện TH, tỉnh KG; 01 điện thoại Iphone 5S 16GB của chị Phạm Kiều O, trú tại xã MHS, huyện HD, tỉnh KG. Sau khi lấy được tài sản, do điện thoại trộm được có cài mật khẩu nên Đ đem đến tiệm Internet (không rõ địa chỉ) để tự chạy chương trình và mở mật khẩu. Sau đó, Đ đem đến tiệm cửa hàng điện thoại “Trọng mobile” do anh Bùi Đình T làm chủ bán 01 điện thoại hiệu Iphone 6Plus 16GB với giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 5S 16GB với giá 1.500.000 đồng. Sau khi bán hết số tài sản đã trộm trên Đ đi đến thành phố RG trả xe (cho người không rõ khai lịch). Sau đó về phòng trọ đã thuê trước đó lấy xe của mình rồi điều khiển xe chạy về thị xã HT, tỉnh KG hiện số tiền trên Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào ngày 24/10/2017 Đ đi xe khách từ HT xuống thành phố RG, tỉnh KG để chơi. Khi đến thành phố RG, Đ thuê xe mô tô (không xác định xe gì, của ai) để tiện cho việc đi trộm cắp tài sản, Đ tìm một nhà trọ trên địa bàn thành phố RG để nghỉ lại. Đến khoảng 04 giờ sáng, ngày 25/10/2017 Đ điều khiển xe đã thuê chạy vào khu ký túc xá trường Đại học Kiên Giang và đậu xe ở khu nhà để xe của trường Đại học Kiên Giang. Sau đó Đ đi bộ vào khu ký túc xá nhìn thấy phòng số 301 cửa chính không khóa, Đ dùng tay mở cửa quan sát thì thấy mọi người trong phòng đã ngủ say, Đ liền đột nhập vào trong lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 của chị Trần Kim P, trú tại xã TL, huyện GQ, tỉnh KG; tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại Iphone 7 và 01 Laptop hiệu Dell của chị Bùi Thị Lệ L, trú tại xã VP B, huyện GQ, tỉnh KG. Sau khi lấy trộm được tài sản Đ đem Laptop vừa trộm được bán cho cửa hàng điện thoại “Hữu Nghị” nằm trên đường NTT, TP. RG, tỉnh K với giá 3.000.000 đồng; còn 02 chiếc điện thoại di động do có cài mật khẩu nên Đ đã tự mở mật khẩu, sau đó đem bán 01 điện thoại Iphone 7 cho anh Bùi Đình T chủ của hành “Trọng mobile” với giá 7.500.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Đ đem bán cho bà Lâm Lệ

M chủ cửa hàng điện thoại “Tấn Văn” với giá 1.800.000 đồng. Sau khi bán xong tài sản trộm, Đ trả xe đã thuê và về phòng trọ rồi đón xe đi về thị xã HàT, tỉnh K, hiện số tiền trên Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào ngày 20/11/2017 Đ điều khiển xe Sirius biển kiểm soát 68H-09748 do Đ đứng tên sở hữu chạy từ nhà đến thành phố RG, Đ tìm nhà trọ thuê và để xe lại nhà trọ rồi lên mạng Intetnet tìm thuê xe của một người không rõ lai lịch để thực hiện việc trộm cắp. Khi thuê được xe Đ chạy đến khu túc xá trường quan sát trước rồi quay trở về phòng trọ ngủ. Đến khoảng 04 giờ sáng, ngày 21/11/2017 Đ điều khiển xe mô tô đã thuê đến khu túc xá trường Đại học Kiên Giang, đậu xe vào khu vực nhà xe và đi vào khu túc xá tìm kiếm phòng nào không có khóa của ngoài Đ sẽ đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đi đến phòng 308 Đ phát hiện phòng không có khóa cửa trong, Đ dùng tay mở cửa rồi quan sát trong phòng thấy mọi người đã ngủ say. Lúc này, Đ lên vào phòng lấy trộm chiếc laptop nhãn hiệu Dell, 01 điện thoại hiệu Nokia 105, 01 cái điện thoại Oppo Neo 5 và số tiền là 3.250.000 đồng để trong cái bóp của chị Võ Ngọc H; Đ tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 của chị Nguyễn Thị Cẩm T; lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 của chị Trương Thủy N; lấy trộm của chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 500.000 đồng để trong cái bóp. Sau khi lấy trộm số tài trên Đ điều khiển xe chạy về phòng trọ kiểm tra số tài sản đã trộm được, do những chiếc điện thoại Đ trộm được có cài mật khẩu và Đ biết cách mở mật khẩu. Sau khi mở mật khẩu xong Đ về phòng trọ ngủ. Đến sáng cùng ngày Đ đem chiếc laptop bán cho người thanh niên sửa chữa laptop “Hữu Nghị” nằm trên đường NTT, TP. RG được 3.000.000 đồng, sau đó Đ đem bán 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 cho anh Bùi Đình T là chủ cửa hàng “Trọng mobile” trú số 126 MTHH, phường RS, TP RG, tỉnh KG với giá 3.000.000 đồng; còn 03 chiếc điện thoại Đ đem bán cho bà Lâm Lệ M là chủ cửa hàng “Tấn Văn” trú tại số 33 MTHH, phường L, TP. RG cụ thể như sau: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 với giá là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Oppo Neo 5 với giá 1.200.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 105 với giá 350.000 đồng. Sau khi bán hết số tài sản đã trộm trên Đ đi đến thành phố RG trả xe (cho người không rõ lai lịch) sau đó về phòng trọ đã thuê trước đó lấy xe của mình điều khiển xe chạy về thị xã HT, tỉnh KG. Hiện số tiền trên Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Qua làm việc Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện CT, tỉnh KG, Đ còn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp trên địa bàn thị xã HT, tỉnh KG cụ thể như sau:

Vào lúc 15 giờ, ngày 05/4/2018 Trương Phương Đ đi từ nhà đến trường Trung học phổ thông Nguyễn Thuần Hiến thuộc phường PĐ, TX. HT, tỉnh KG để thực hiện việc trộm cắp tài sản, Đ biết được tại đây có giữ xe của các em học sinh nhưng không có sử dụng thẻ giữ xe. Khi đi đến trường học, Đ ngồi phía trước cổng trường quan sát thấy khu vực trường vắng người, Đ giả làm học sinh của trường (*có mặc đồ đồng phục học sinh*) đi xung quanh khu vực nhà giữ xe để quan sát thì phát hiện một chìa khóa xe mô tô của ai làm rơi ở đây. Lúc này, Đ lượm chìa khóa xe và quan sát xung quanh không có ai nên Đ dùng chìa khóa mở nhiều ổ khóa của nhiều xe mô tô nhưng không mở được, khi đến xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám - đen biển kiểm soát 68V6-7566 của anh Nguyễn Minh G, trú tại khu phố 2, phường ĐH, thị xã HT, tỉnh KG (*xe này do anh Trần Văn Tr trú ấp ML, xã MH, huyện CT làm chủ sở hữu*) Đ mở được ổ khóa lấy chiếc nón bảo hiểm có sẵn trên xe điều khiển xe chạy ra cổng trường như mình là học sinh của trường thì gặp người giữ xe tên Diệp Ánh T, trú tại xã TY, thị xã HT, tỉnh KG và ông T yêu cầu Đ trả tiền xe thì Đ giả vờ nói mai trả. Khi lấy được xe Đ điều khiển xe chạy qua Casino Vimarn 168 bằng đường tiểu ngạch cầm cho người đàn ông Campuchia (không rõ lai lịch) với giá 6.000.000 đồng, Đ đem số tiền vừa cầm xe đi vào Casino đánh bạc thua hết.

Đến ngày 12/4/2018 bà Trần Ngọc Q (là mẹ ruột của G) tìm gặp chiếc xe của anh G bị mất trộm tại một tiệm cầm đồ gần Casino thuộc nước Campuchia và bà Q đã chuộc lại xe với số tiền 7.500.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 điện thoại hiệu Oppo Neo 5 màu trắng;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 16GB;
- 01 áo sơ mi tay dài, màu xanh-xám, cúc áo màu đen bị hỏng tróc, nhãn hiệu GOOD MEN, MADE IN VIETNAM, cỡ XL, đã qua sử dụng;
- 01 quần jean màu xanh đậm, nhãn hiệu bên ngoài màu đen bị bong tróc, nhãn hiệu bên trong M&K JEANS WEAR, đã qua sử dụng;
- 02 chiếc dép nhựa màu đen, có quai sọc trắng đen (loại dép lê).

Tại bản kết luận tài sản số: 95 ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại Galaxy J7 đã qua sử dụng 3.294.000 đồng
- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng gold đã qua sử dụng có giá trị 3.144.000 đồng
- 01 (một) điện thoại hiệu Oppo Neo 5 màu trắng đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000 đồng.
- 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng có giá trị 288.000 đồng.
- 01 Laptop hiệu Dell màu đen đã qua sử dụng có giá trị 4.434.000 đồng

Tại bản kết luận tài sản số: 101 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 6Plus 16GB đã qua sử dụng có giá trị 7.112.000 đồng.
- 01 điện thoại hiệu Iphone 5s 16GB màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị là 4.784.000 đồng.

Tại bản kết luận tài sản số: 102 ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng gold đã qua sử dụng có giá trị 1.700.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 đã qua sử dụng có giá trị là 12.656.000 đồng.
- 01 Laptop hiệu Dell Core 1, màu đen đã qua sử dụng có giá trị là 8.310.000đồng.

Tại bản kết luận tài sản số: 04 ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 68V6-7566 đã qua sử dụng có giá trị là 7.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Đông đã chiếm đoạt của các bị hại có giá trị là 58.282.000đồng. (Năm mươi tám triệu hai trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Minh G đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 68V6-7566; chị Võ Ngọc H nhận lại chiếc điện thoại Oppo Neo 5, chị Nguyễn Thảo Ng nhận lại điện thoại Iphone 6Plus 16GB.

Ngoài ra các bị hại còn lại yêu cầu bị cáo Trương Phương Đ phải bồi thường cụ thể như sau:

- Bị hại Trương Thủy N yêu cầu bồi thường số tiền 3.294.000đồng
- Bị hại Võ Ngọc H yêu cầu bồi thường số tiền 8.272.000đồng
- Bị hại Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu bồi thường số tiền là 3.144.000đồng.
- Bị hại Nguyễn Thị Ngọc M yêu cầu bồi thường số tiền là 500.000đồng
- Bị hại Bùi Thị Lệ L yêu cầu bồi thường số tiền là 20.966.000đồng
- Bị hại Trần Kim P yêu cầu bồi thường số tiền là 1.710.000đồng
- Bị hại Phạm Kiều O yêu cầu bồi thường số tiền là 4.784.000đồng
- Bị hại Nguyễn Thảo Ng yêu cầu bồi thường số tiền là 5.000.000đồng
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Ngọc Q yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền là 7.500.000đồng mà bà đã bỏ ra chuộc xe do bị cáo trộm cắp đem về đưa lại cho anh G.

Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 31.850.000đồng đây là tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.
- Đối với 01 áo sơ mi tay dài, màu xanh-xám, cúc áo màu đen bị hỏng tróc, nhãn hiệu GOOD MEN, MADE IN VIETNAM, cỡ XL, đã qua sử dụng; 01 quần jean màu xanh đậm, nhãn hiệu bên ngoài màu đen bị bong tróc, nhãn hiệu bên trong M&K JEANS WEAR, đã qua sử dụng; 02 chiếc dép nhựa màu đen, có quai sọc trắng đen (loại dép lê) đây là tài sản có liên quan đến việc phạm tội nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Lê M là người giao nộp chiếc điện thoại Oppo Neo 5 để trả lại cho bị hại chị Võ Ngọc H nhưng bà M không yêu cầu Đ phải bồi thường lại cho bà nên không xem xét.

Qua lời khai của Đ thì sau khi trộm được tài sản Đông có đem một số tài sản đến của hàng “Hữu Nghị” nằm trên đường NTT để bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thì đoạn đường trên không có của hàng tên Hữu Nghị.

Tại cơ quan điều tra Đ đã khai nhận bán 04 chiếc điện thoại cho anh T là chủ hàng “Trọng mobile” qua đối chất anh T khai chỉ có mua của Đ 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus với giá 3.000.000 đồng. Sau đó anh T đã bán lại cho người khách không rõ lai lịch.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT- VKS- CT ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Phương Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trương Phương Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Trương Phương Đ** từ 03 đến 04 năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015 tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2018/HS-ST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh KG.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 BLHS và Điều 589 BLDS, xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

- Bồi thường cho chị Trương Thủy N số tiền 3.294.000 đồng
- Bồi thường cho chị Võ Ngọc H số tiền 8.272.000 đồng
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Cẩm T số tiền là 3.144.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền là 500.000 đồng
- Bồi thường cho chị Bùi Thị Lệ L số tiền là 20.966.000 đồng
- Bồi thường cho chị Trần Kim P số tiền là 1.710.000 đồng
- Bồi thường cho chị Phạm Kiều O số tiền là 4.784.000 đồng
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thảo Ng số tiền là 5.000.000 đồng
- Bồi thường cho bà Trần Ngọc Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử:

- Buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 31.850.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài, màu xanh-xám, cúc áo màu đen bị hỏng tróc, nhãn hiệu GOOD MEN, MADE IN VIETNAM, cỡ XL, đã qua sử dụng; 01 quần jean màu xanh đậm, nhãn hiệu bên ngoài màu đen bị bong tróc, nhãn hiệu

bên trong M&K JEANS WEAR, đã qua sử dụng và 02 chiếc dép nhựa màu đen, có quai sọc trắng đen (loại dép lê).

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Trương Phương Đ là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân Đ đã lên kế hoạch đi xuống khu túc xá Trường Đại học Kiên Giang thuộc ấp Vĩnh Đăng, xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để trộm cắp. Tính từ ngày 22/9/2017 cho đến ngày 21/11/2017 Đ đã liên tiếp lấy trộm tiền, điện thoại và Laptop của các bị hại cụ thể như sau: Lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus của chị Nguyễn Thảo N, lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16GB của chị Phạm Kiều O, lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 của chị Trần Kim P, lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và Laptop hiệu Dell của chị Bùi Thị Lệ L, lấy trộm 01 Laptop nhãn hiệu Dell, 01 điện thoại hiệu Nokia 105, 01 cái điện thoại Oppo Neo 5 và số tiền là 3.250.000 đồng để trong cái bóp của chị Võ Ngọc H, lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 của chị Nguyễn Thị Cẩm T; lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 của chị Trương Thủy N và lấy trộm của chị Nguyễn Thị

Ngọc M số tiền 500.000 đồng để trong cái bóp. Ngoài 03 vụ trộm cắp trên thì vào ngày 05/4/2018 bị cáo còn tiếp tục đi đến Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thuần Hiến thuộc phường Pháo Đài, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang lấy trộm thêm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xám – đen mang biển số kiểm soát 68V6-7566 của anh Nguyễn Minh G. Tổng tài sản mà Đ lấy trộm của các bị hại có giá trị là 58.282.000 đồng. Đối chiếu theo quy định điểm tại c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...; c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*.... Như vậy, việc bị cáo Đ lên lúc lấy trộm tài sản của người bị hại và do tổng tài sản mà bị cáo lấy trộm có giá trị là 58.282.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ năng lực nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và vi phạm pháp luật. Mặc dù nhận thức được hậu quả mà bị cáo gây ra sẽ bị pháp luật nghiêm trị, thế nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 22/9/2017 cho đến ngày 21/11/2017 bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Châu Thành, cụ thể là lấy trộm tài sản của chị N, chị H, chị T, chị M, chị L, chị P, chị O và chị Ng. Không dừng lại cho đến ngày 05/4/2018 bị cáo tiếp tục lấy trộm tài sản trên địa bàn thị xã HT, cụ thể là lấy trộm xe mô tô của anh G. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt lên đến 58.282.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lĩnh vực an ninh trật tự trên địa bàn nơi xảy ra vụ, gây bất an cho quần chúng nhân dân trong việc bảo quản giữ gìn tài sản của mình, làm cho người dân không an tâm lao động công tác sản xuất.

Trong vụ án này cho thấy, bị cáo là một thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải biết tìm cho mình một công việc ổn định để tự nuôi sống bản thân và gia đình thế nhưng chỉ vì chạy lười lao động mà muốn thụ hưởng trên công sức thành quả mà người khác có được bị cáo đã lao thân vào con đường phạm tội để rồi hôm nay phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và cũng nhằm ngăn ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Từ ngày 22/9/2017 cho đến ngày 21/11/2017 bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp và mỗi lần trộm giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo điều bị áp dụng chung 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Tại phiên tòa người bị hại có yêu cầu đối với bị cáo Đ như sau:

- Chị Trương Thủy N yêu cầu bị cáo bồi thường lại chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã lấy cắp của chị theo như kết quả định giá là 3.294.000 đồng.

- Chị Võ Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường lại chiếc 01 điện thoại di động, 01 cái Laptop mà bị cáo đã lấy cắp của chị theo như kết quả định giá là 5.022.000 đồng cùng với số tiền 3.250.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu bị cáo bồi thường lại chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã lấy cắp của chị theo như kết quả định giá là 3.144.000 đồng.

- Chị Bùi Thị Lệ L yêu cầu bị cáo bồi thường lại chiếc điện thoại di động và 01 cái Laptop mà bị cáo đã lấy cắp của chị theo như kết quả định giá là 20.966.000 đồng.

- Chị Trần Kim P yêu cầu bị cáo bồi thường lại chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã lấy cắp của chị theo như kết quả định giá là 1.700.000 đồng.

- Chị Phạm Kiều O yêu cầu bị cáo bồi thường lại chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã lấy cắp của chị theo như kết quả định giá là 4.784.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

6.2 Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Minh G, chị Nguyễn Thảo Ng, chị Nguyễn Thị Ngọc M cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Ngọc Q và bà Lâm Lệ M có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn cũng như trong hồ sơ đã thể hiện rõ như sau:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc M yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng.
- Chị Nguyễn Thảo Ng yêu cầu bị cáo trả lại cho chị số tiền 5.000.000 đồng mà chị Ng đã bỏ ra chuộc lại điện thoại do bị cáo lấy cắp.
- Anh Nguyễn Minh G đã nhận lại chiếc xe bị mất và anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.
- Bà Trần Ngọc Q yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền 7.500.000 đồng mà bà đã bỏ ra chuộc lại xe do bị cáo lấy trộm đem bán.
- Bà Lâm Lệ M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bà đã bỏ ra cầm đồ của bị cáo Đ.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị M, chị Ng và bà Q nên HĐXX ghi nhận để xem xét, còn đối với anh G và bà M không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với số tiền 31.850.000 đồng đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

7.2 Đối với 01 áo sơ mi tay dài, màu xanh-xám, cúc áo màu đen bị hỏng tróc, nhãn hiệu GOOD MEN, MADE IN VIETNAM, cỡ XL, đã qua sử dụng; 01 quần jean màu xanh đậm, nhãn hiệu bên ngoài màu đen bị bong tróc, nhãn hiệu bên trong M&K JEANS WEAR, đã qua sử dụng; 02 chiếc dép nhựa màu đen, có quai sọc trắng đen (loại dép lê) đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trương Phương Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo **Trương Phương Đ 03** (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015 tổng hợp hình phạt **01** (một) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2018/HS-ST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Trương Phương Đ** phải chấp

hành hình phạt chung của hai bản án là **04** (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 589 BLDS năm 2015 xử: Buộc bị cáo Trương Phương Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

- Bồi thường cho chị Trương Thủy N số tiền 3.294.000 đồng
- Bồi thường cho chị Võ Ngọc H số tiền 8.272.000 đồng
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Cẩm T số tiền là 3.144.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền là 500.000 đồng
- Bồi thường cho chị Bùi Thị Lệ L số tiền là 20.966.000 đồng
- Bồi thường cho chị Trần Kim P số tiền là 1.710.000 đồng
- Bồi thường cho chị Phạm Kiều O số tiền là 4.784.000 đồng
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thảo Ng số tiền là 5.000.000 đồng
- Bồi thường cho bà Trần Ngọc Q số tiền là 7.500.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử:

- Buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 31.850.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài, màu xanh-xám, cúc áo màu đen bị hỏng tróc, nhãn hiệu GOOD MEN, MADE IN VIETNAM, cỡ XL, đã qua sử dụng; 01 quần jean màu xanh đậm, nhãn hiệu bên ngoài màu đen bị bong tróc, nhãn hiệu bên trong M&K JEANS WEAR, đã qua sử dụng và 02 chiếc dép nhựa màu đen, có quai ngang sọc trắng đen (loại dép lê).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 28/QĐ-VKS-CT ngày 02/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện CT, tỉnh KG.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Trương Phương Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và $(55.170.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 2.758.500$ đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu